**Chương 11
THUỐC BỘT- CỐM- PELLET (Phần 2)**

**• Phân biệt đúng saỉ**

25. Trong thành phần thuốc bột có thể có dược chất lỏng. Đ S

26. Thuốc bột thường có sinh khả dụng cao hơn thuốc viên. Đ S

27. Thuốc bột không phân liều thường dùng để uống. Đ S

28. Thuốc bột kém ổn định về mặt hoá học hơn dung dịch thuốc. Đ S

29. Thuốc bột dùng ngoài có khả năng hút dịch tiết, làm khô sạch vết thương. Đ S

30. Thuốc bột dễ hút ẩm do có bề mặt tiếp xúc lớn. Đ S

31. Xay bột bằng máy nghiền bi không gây bụi. Đ S

32. Thuốc bột dùng ngoài phải vô khuẩn. Đ S

33. Thuỷ phi là làm mất nước kết tinh của dược chất. Đ S

34. Bột với các tiểu phân hình cầu có tỷ trọng biểu kiến nhỏ. Đ S

35. Lực bám đính là lực liên kết giữa 2 bề mặt khác nhau. Đ S

36. Khi pha chế đơn thuốc bột có tinh dầu thì cho tinh dầu vào sau cùng. Đ S

37. Hiện tượng tích điện bề mặt làm cho bột dễ chảy. Đ S

38. Bột siêu mịn trơn chảy tốt. Đ S

39. Dầu khoáng trong đơn thuốc bột dùng ngoài vừa là tá dược vừa là dược chất. Đ S

40. Theo DĐVN, thuốc bột phải có độ ẩm < 5 *%.* Đ S

41. Bột nồng độ thường dùng calci carbonat làm tá dược độn. Đ S

42. Cối thuỷ tinh thường dùng để nghiền các chất khó nghiền mịn. Đ S

43. Terpin hydrat là dược chất khó nghiền mịn. Đ S

44. Có thể nghiền mịn long não với một ít dầu thực vật. Đ S

45. Magnesi carbonat có thể làm tăng độ chảy của bột. Đ S

46. Thuốc cốm có thể pha siro. Đ S

47. Tinh bột thường dùng làm tá được độn cho thuốc cốm. Đ S

48. Theo DĐVN 3, hàm lượng nước trong thuốc cốm không được quá 9%. Đ S

49. Theo DĐVN 3, 1 phần thuốc cốm tan phải tan hoàn toàn trong 20 phần nước nóng

 trong vòng 5 phút. Đ S

50. Pellet có thể được đóng vào nang cứng. Đ S

51. Pellet không được dập thành viên nén. Đ S

52. Lượng tá dược dính dùng khi bào chế pellet bằng phương pháp đùn - làm tròn

 thường ít hơn khi làm cốm để dập viên. Đ S

53. Pellet bào chế bằng phương pháp đùn - làm tròn thường có bề mặt thô, ráp. Đ S

54. Bào chế pellet bằng phương pháp đùn - làm tròn cho năng suất cao. Đ S

55. Bào chế pellet bằng phương pháp bồi dần từng lớp trong nồi bao truyền thống cho

 năng suất cao. Đ S

56. Pellet bào chế bằng phương pháp phun sấy đồng đều và độ xốp thấp. Đ S

57. Lượng tá dược dính cần đùng để xát thành sợi cốm thấp hơn để xát thành hạt cốm. Đ S